

BẢN THUYẾT MINH
Nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách
tín dụng ưu đãi từ vốn đầu tư công ủy thác qua chi nhánh
Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Các đối tượng được vay vốn đầu tư công ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối
	Điều 3. Đối tượng được hưởng chính sách	1. Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/09/2019 của Chính phủ. 2. Cho vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/ 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/ 2025 của Chính phủ. 3. Cho vay các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024 /QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 4. Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. 5. Cho vay tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, bao gồm các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 6. Cho vay học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/ 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		công nghệ, kỹ thuật và toán. 7. Cho vay người lao động ngoài các đối tượng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 8. Cho vay các đối tượng thuộc chương trình tín dụng chính sách xã hội khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định. 9. Cho vay các đối tượng khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.
	Điều 4. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay	1. Mức cho vay - Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 8 Điều 2 Nghị quyết này: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và của Ngân hàng Chính sách xã hội. - Đối với các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Ủy ban nhân dân tỉnh quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15. - Đối với các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết này: Mức cho vay tối đa bằng 100% chi phí người lao động phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cho phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, không loại trừ các khoản chi phí được ngân sách tỉnh hỗ trợ trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài (nếu có), tối đa không quá 110.000.000 đồng/một lao động (một trăm mười triệu đồng trên một lao động) và không phải bảo đảm tiền vay. Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh: Áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Chính phủ và của Ngân hàng Chính sách xã hội. 2. Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay tối đa áp dụng theo quy định hiện hành của từng đối tượng cho vay, từng chương trình cho vay cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và người vay vốn thỏa thuận căn cứ theo quy định hiện hành về thời hạn cho vay tối đa và nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người vay.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		3. Lãi suất cho vay - Lãi suất cho vay quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 Điều 2 Nghị quyết này: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và của Ngân hàng Chính sách xã hội. - Đối với các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết này: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. 4. Trường hợp Chính phủ quyết định giảm lãi suất cho vay do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác quan khác thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn địa phương theo quy định tại Nghị quyết này sẽ được hỗ trợ giảm tương ứng như mức giảm lãi suất cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
	Điều 5. Xử lý nợ bị rủi ro	Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ. Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khác quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 6. Nguồn vốn cho vay	Vốn đầu tư công bố trí ủy thác sang chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau để cho vay theo nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng chính sách và khả năng cân đối vốn của tỉnh.
	Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
	Điều 8. Hiệu lực thi hành	Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày...tháng 12 năm 2025.